

Số: 185 /KH-UBND

An Thi, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã An Thi, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 65-KH/TU ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Thực hiện Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã An Thi về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Ủy ban nhân dân xã An Thi xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CDS) trên địa bàn xã, giai đoạn 2026-2030, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên thành nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã theo phương châm 6 rõ: "Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền".

b) Đưa KHCN, ĐMST, CDS trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện mục tiêu tỉnh Hưng Yên thuộc nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước về phát triển KHCN, ĐMST, CDS.

c) Làm căn cứ để xây dựng kế hoạch hằng năm, bố trí kinh phí, kiểm tra, đánh giá, xếp loại và xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số

11/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 65-KH/TU và Kế hoạch số 294/KH-UBND; phù hợp với thẩm quyền, điều kiện thực tiễn và nguồn lực của xã.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, lộ trình và kết quả cần đạt. Đối với các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS đã giao tại các kế hoạch khác của xã có sự trùng lặp với Kế hoạch này mà đang triển khai thì tiếp tục thực hiện; nếu chưa thực hiện thì thực hiện theo Kế hoạch này; các nhiệm vụ không trùng lặp đã được giao tại văn bản khác thì tiếp tục thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng.

c) Lấy dữ liệu làm tài nguyên, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; bảo đảm dữ liệu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung"; gắn chuyển đổi số với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

d) Trưởng các phòng chuyên môn, người đứng đầu các đơn vị thuộc xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy KHCN, ĐMST, CDS làm động lực; lấy dữ liệu làm tài nguyên; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy hiệu quả phát triển làm thước đo. Đến năm 2030, hoàn thành 100% nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cấp xã tại Kế hoạch số 294/KH-UBND; xây dựng chính quyền số của xã hoạt động dựa trên dữ liệu và nền tảng số; phát triển đồng bộ kinh tế số, xã hội số, công dân số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về nhiệm vụ: Triển khai, hoàn thành 21 nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã chủ trì và 63 nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã phối hợp thực hiện với các sở, ngành của tỉnh (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

b) Về chính quyền số, giai đoạn 2026-2027 (theo Phụ lục I Kế hoạch số 294/KH-UBND):

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện;

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước;

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc;

- 100% chế độ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo; 100% nhiệm vụ được cấp trên giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cơ bản.

c) Về chính quyền số, giai đoạn 2028-2030 (theo Phụ lục I Kế hoạch số 294/KH-UBND):

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; sử dụng ít nhất 01 ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính;

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ được thực hiện trên môi trường số;

- 100% hệ thống thông tin của xã được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng và được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ;

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

d) Về kinh tế số, xã hội số, công dân số (giai đoạn 2026-2027 và giai đoạn 2028-2030 theo Phụ lục I Kế hoạch số 294/KH-UBND):

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác: 80% và 95%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: 50% và 70%;

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: 85% và 95%;

- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông: 80% và 95%;

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng băng rộng di động 5G: 95% và 99%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 80% và 95%;

- Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số: 85% và 100%;

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia: 60% và 100%;

- Tỷ lệ sử dụng IPv6: 60% và 90%;

- Đến năm 2030: 80% dân số trưởng thành có kỹ năng số cơ bản, 70% có chữ ký số hoặc định danh điện tử cá nhân; phổ cập kỹ năng số cho 70% dân số thông qua chương trình "Bình dân học vụ số".

đ) Về nguồn lực: Bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của xã cho KHCN, ĐMST, CDS, ưu tiên tăng dần theo yêu cầu phát triển.

e) Về đề xuất nhiệm vụ KHCN, ĐMST: Đề xuất tối thiểu 02 nhiệm vụ đến năm 2028 và tối thiểu 03 nhiệm vụ đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06; định kỳ họp, đánh giá, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KHCN, ĐMST, CDS trên hệ thống đài truyền thanh xã, trang thông tin điện tử, fanpage, Zalo OA của xã, băng zôn, khẩu hiệu, pano, áp phích và tại hội nghị của các thôn; duy trì hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) hằng năm; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

c) Xây dựng văn hóa số, đạo đức số và kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

2. Bảo đảm nguồn lực và cơ cấu chi ngân sách

a) Bố trí chi cho KHCN, ĐMST, CDS bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của xã theo nguyên tắc tập trung, trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, thiết bị đầu cuối và nhân lực số.

b) Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn, bảo đảm công khai, minh bạch, tránh trùng lặp; huy động nguồn lực hợp pháp khác và sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trên địa bàn.

3. Phát triển hạ tầng số, thiết bị đầu cuối và hạ tầng thông tin của xã

a) Hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), trang thiết bị đầu cuối phục vụ chuyển đổi số của xã và triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của xã; mua sắm trang thiết bị đầu cuối phục vụ chuyển đổi số đến cấp thôn và hỗ trợ người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến tại thôn.

b) Trang bị thiết bị đầu cuối phục vụ phòng họp không giấy tờ cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; nâng cấp trang thiết bị bảo đảm hệ thống giao ban trực tuyến hoạt động ổn định, đồng bộ.

c) Rà soát, trang cấp máy móc, thiết bị, đường truyền và triển khai mô hình KIOSK thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

d) Xây dựng, nâng cấp hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; triển khai hệ thống Wi-Fi công cộng tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc khu di tích lịch sử; triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh; giải pháp quản lý ra vào thông minh tại trụ sở; giải pháp quản lý bãi đỗ xe.

đ) Phối hợp mở rộng phủ sóng mạng băng rộng di động 5G, chuyển đổi IPv6 và nâng cao tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet trên địa bàn.

4. Phát triển dữ liệu số và chính quyền số

a) Triển khai Nền tảng Chính quyền số dùng chung cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; sử dụng đồng bộ các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh: quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, xác thực tập trung (SSO), trực kết nối chia sẻ dữ liệu (LGSP), trợ lý ảo cho cán bộ,

công chức, không gian làm việc số, phòng họp không giấy tờ, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) mở rộng đến cấp xã.

b) Bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến.

c) Xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; phối hợp cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh địa điểm và đánh số nhà, định danh tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

d) Triển khai Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu số của Hội đồng nhân dân xã; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp báo cáo, phân tích, hỗ trợ ra quyết định.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của xã trước khi đưa vào vận hành; kiểm tra, đánh giá định kỳ; xây dựng và tổ chức phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

b) Bảo đảm an toàn thông tin cho trang thông tin điện tử và các kênh thông tin của xã; triển khai đồng bộ giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tấn công mạng.

c) Triển khai hiệu quả Đề án 06, ứng dụng VNeID, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước; triển khai hệ thống quản lý lưu trú, camera giám sát an ninh, trật tự kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh.

6. Phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý; tham gia sàn thương mại điện tử; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Phát triển dữ liệu và thương hiệu sản phẩm OCOP, đặc sản của địa phương gắn với truy xuất nguồn gốc trên hệ thống hy.check.net.vn; phát triển du lịch gắn với đặc sản vùng miền, hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

c) Phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, nông dân, người cao tuổi; triển khai chương trình "Bình dân học vụ số"; mở rộng sử dụng định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, Sổ sức khỏe điện tử và các dịch vụ số thiết yếu.

d) Phát triển, duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn; vận hành kênh Zalo OA, fanpage và các kênh số của xã để trao đổi, giao tiếp với người dân, doanh nghiệp; triển khai Hệ thống thư viện số cộng đồng dùng chung.

7. Phát triển KHCN, ĐMST phục vụ các ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã

a) Nông nghiệp, môi trường: Ứng dụng KHCN, ĐMST trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, hữu cơ, kinh tế tuần hoàn; phối hợp

thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, hệ thống quan trắc môi trường và lắp đặt cảm biến giám sát chất lượng nước, không khí tại các khu vực ưu tiên.

b) Y tế: Phối hợp triển khai chuyển đổi số Trạm Y tế xã, Hệ thống quản lý y tế cơ sở, hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống cầu truyền hình phục vụ hội chẩn từ xa.

c) Giáo dục: Phối hợp triển khai học bạ số, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, hệ thống quản lý trường học, thư viện điện tử liên thông, chữ ký số cho cán bộ quản lý và giáo viên, học liệu số phục vụ chương trình phổ cập.

d) Văn hóa, thể thao và du lịch: Phối hợp số hóa 3D/360 di tích được xếp hạng trên địa bàn; ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch thông minh; vận hành hệ thống thông tin nguồn.

đ) Sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Hỗ trợ xác lập, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, đặc sản của xã; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

e) Đề xuất nhiệm vụ KHCN, ĐMST cấp tỉnh xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của xã; phối hợp công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST, CDS để doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.

8. Phát triển nguồn nhân lực số

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin do tỉnh tổ chức; bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản.

b) Bố trí, phân công cán bộ, công chức theo dõi lĩnh vực chuyển đổi số, an toàn thông tin; từng bước hình thành lực lượng nòng cốt về chuyển đổi số tại xã và tại các thôn thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho sự nghiệp KHCN, ĐMST, CDS của xã; nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo phân cấp đối với các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Hàng năm, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phân công, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06

Chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết. Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp chung; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì các nhiệm vụ về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử; KHCN, ĐMST, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; văn hóa, gia đình, thể dục - thể thao, du lịch; thông tin cơ sở; giáo dục và đào tạo, y tế theo phân công tại Phụ lục kèm theo.

c) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch hằng năm triển khai Kế hoạch này; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi có văn bản chỉ đạo mới của cấp trên.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Chủ trì các nhiệm vụ về hành chính tổng hợp, văn thư - lưu trữ, quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin báo cáo, phòng họp không giấy tờ, giao ban trực tuyến, Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu số của Hội đồng nhân dân xã; công tác hộ tịch, chứng thực, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên môi trường số; phối hợp bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số.

4. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của xã cho KHCN, ĐMST, CDS; tổng hợp dự toán hằng năm.

b) Chủ trì các nhiệm vụ về xây dựng, giao thông, công nghiệp - thương mại, điện, quản lý chợ; đất đai, môi trường, nông - lâm - thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, an toàn thực phẩm nông sản; hệ thống chiếu sáng thông minh, quản lý bãi đỗ xe, cảm biến giám sát chất lượng nước, không khí; truy xuất nguồn gốc, sản phẩm OCOP, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì các nhiệm vụ về một cửa, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính; rà soát, trang cấp máy móc, thiết bị, đường truyền và triển khai KIOSK thông minh tại Trung tâm; hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Công an xã

Chủ trì các nhiệm vụ về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, Đề án 06, VNeID, khai thác dữ liệu dân cư; hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng và phương án ứng cứu sự cố; camera giám sát an ninh, trật tự; hệ thống quản lý lưu trú; định danh địa điểm, đánh số nhà, định danh tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Chủ trì các nhiệm vụ ứng dụng KHCN, chuyển đổi số trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin trong phạm vi quản lý.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì công tác tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh, băng zôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, trang thông tin điện tử, fanpage, Zalo OA của xã; phối hợp vận hành hệ thống Wi-Fi công cộng, thư viện số cộng đồng và hệ thống thông tin nguồn.

9. Trạm Y tế xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn

Đề nghị Trạm Y tế xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành y tế, ngành giáo dục theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, Trưởng các thôn

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Kế hoạch. Trưởng các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số, cài đặt và sử dụng VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

11. Chế độ báo cáo

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công (định kỳ trước ngày 12 hằng tháng hoặc đột xuất) về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 hằng tháng theo quy định tại Kế hoạch số 294/KH-UBND.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Ân Thi, giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, các phòng chuyên môn, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, quyết định./. *Mhau*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng chuyên môn, TT PVHCC, TT DVTH;
- Công an xã, Ban CHQS xã;
- Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nga Linh

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân xã Ân Thi
Hưng Yên, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 31/07/2026 10:52:21

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN THI, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ân Thi)

A. NHIỆM VỤ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHỦ TRÌ (21 nhiệm vụ)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Đơn vị chủ trì tại xã	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) đến Ủy ban nhân dân xã (nhiệm vụ 161 Phụ lục II; nhiệm vụ 72 Phụ lục IV)	Hệ thống IOC được mở rộng, kết nối và đưa vào sử dụng tại Ủy ban nhân dân xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm PVHCC	Trước 01/9/2026
2	Đảm bảo trang thiết bị đầu cuối phục vụ chuyển đổi số, mạng nội bộ (LAN) và triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của xã (nhiệm vụ 162 Phụ lục II; nhiệm vụ 121 Phụ lục IV)	Hoàn thiện hạ tầng mạng LAN, bổ sung thiết bị đầu cuối; hệ thống CNTT hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội (hạ tầng, thiết bị)	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Công an xã (an toàn, an ninh thông tin)	Trước 30/9/2026; duy trì, bổ sung giai đoạn 2027-2030
3	Trang thiết bị đầu cuối về công nghệ thông tin phục vụ phòng họp không giấy tờ cho Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp xã (nhiệm vụ 168 Phụ lục II; nhiệm vụ 125 Phụ lục IV)	Phòng họp không giấy tờ của HĐND và UBND xã được trang bị đầy đủ thiết bị, đưa vào sử dụng	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Trước 30/9/2026
4	Rà soát, trang cấp máy móc thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp cơ sở (nhiệm vụ 167 Phụ lục II; nhiệm vụ 73 Phụ lục IV)	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được trang cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, đường truyền phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Trước 15/12/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Đơn vị chủ trì tại xã	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Triển khai mô hình KIOSK thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (nhiệm vụ 171 Phụ lục II; nhiệm vụ 74 Phụ lục IV)	Hoàn thiện trang bị KIOSK thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trước 30/9/2026
6	Xây dựng hệ thống đài truyền thanh cấp xã (nhiệm vụ 169 Phụ lục II; nhiệm vụ 126 Phụ lục IV)	Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông được xây dựng, nâng cấp, kết nối đồng bộ, vận hành ổn định	Phòng Văn hóa - Xã hội (hạ tầng, thiết bị)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trưởng các thôn	Trước 15/12/2026
7	Hệ thống Wi-Fi công cộng tại cấp cơ sở (nhiệm vụ 165 Phụ lục II; nhiệm vụ 123 Phụ lục IV)	Wi-Fi công cộng được triển khai tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc khu di tích lịch sử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trưởng các thôn	Trước 15/12/2026; mở rộng giai đoạn 2027-2030
8	Hệ thống chiếu sáng thông minh (nhiệm vụ 166 Phụ lục II; nhiệm vụ 124 Phụ lục IV)	Hệ thống chiếu sáng công cộng được giám sát, điều khiển từ xa, tiết kiệm điện năng	Phòng Kinh tế	Trưởng các thôn	Trước 15/12/2026; mở rộng giai đoạn 2027-2030
9	Giải pháp quản lý ra vào thông minh tại trụ sở (nhiệm vụ 170 Phụ lục II; nhiệm vụ 127 Phụ lục IV)	Giải pháp quản lý ra vào thông minh được triển khai tại trụ sở làm việc	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế	Trước 15/12/2026
10	Camera giám sát an ninh, trật tự (nhiệm vụ 164 Phụ lục II; nhiệm vụ 122 Phụ lục IV)	Camera giám sát an ninh, trật tự được triển khai, có tính năng trí tuệ nhân tạo, kết nối về IOC của tỉnh, phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý phản ánh hiện trường	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng các thôn	Trước 15/12/2026; tiếp tục giai đoạn 2027-2030
11	Đảm bảo an toàn thông tin cho cổng, trang thông tin điện tử (nhiệm vụ 173 Phụ lục II; nhiệm vụ 75 Phụ lục IV)	Ban hành, thực hiện các quy định, quy chế và triển khai sản phẩm, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Thường xuyên, giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Đơn vị chủ trì tại xã	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
12	Triển khai Hệ thống thư viện số cộng đồng dùng chung (nhiệm vụ 90 Phụ lục II; nhiệm vụ 95 Phụ lục IV)	Xã được cấp tài khoản quản lý, cập nhật tài liệu, sách lên hệ thống thư viện số mở phục vụ người dân, không trùng với tài liệu, sách đã có trên hệ thống	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Tháng 12/2026; duy trì giai đoạn 2027-2030
13	Phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng ở xã (nhiệm vụ 180 Phụ lục II; nhiệm vụ 130 Phụ lục IV)	Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập, kiện toàn ở 100% thôn và hoạt động hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trưởng các thôn, UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH	Trước 01/9/2026; duy trì giai đoạn 2027-2030
14	Kênh Zalo OA, fanpage và các kênh số của xã để trao đổi, giao tiếp với người dân, doanh nghiệp (nhiệm vụ 184 Phụ lục II; nhiệm vụ 131 Phụ lục IV)	Các kênh số được thiết lập, vận hành, cung cấp thông tin kịp thời và hỗ trợ trao đổi hai chiều giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội (thiết lập)	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (vận hành) Văn phòng HĐND và UBND	Trước 15/9/2026; duy trì giai đoạn 2027-2030
15	Tập trung phổ cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin cho người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, nông dân, người cao tuổi (nhiệm vụ 178 Phụ lục II; nhiệm vụ 128 Phụ lục IV)	Đến năm 2030, 80% dân số trưởng thành có kỹ năng số cơ bản, 70% có chữ ký số hoặc định danh điện tử cá nhân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã (kỹ năng an toàn thông tin), Tổ công nghệ số cộng đồng, Trưởng các thôn	Thường xuyên, giai đoạn 2026-2030
16	Phổ cập kỹ năng số cho 100% dân số, triển khai chương trình "Bình dân học vụ số" (nhiệm vụ 179 Phụ lục II; nhiệm vụ 129 Phụ lục IV)	Phổ cập kỹ năng số cho 70% dân số; chương trình "Bình dân học vụ số" được triển khai đến các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng, các cơ sở giáo dục trên địa bàn, Trưởng các thôn	Thường xuyên, giai đoạn 2026-2030
17	Bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (mục A.5 Phụ lục I)	Tỷ lệ chi cho KHCN, ĐMST, CDS đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của xã, ưu tiên tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Đơn vị chủ trì tại xã	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
18	Triển khai Nền tảng Chính quyền số dùng chung cấp xã (nhiệm vụ 41 Phụ lục II)	Nền tảng Chính quyền số cấp xã được triển khai theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, có cơ sở dữ liệu cấp xã và công cụ tự động hóa thông minh hỗ trợ cán bộ, công chức tác nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm PVHCC, Công an xã	Năm 2027
19	Mua sắm trang thiết bị đầu cuối phục vụ chuyển đổi số đến cấp thôn và hỗ trợ nộp hồ sơ thủ tục hành chính (nhiệm vụ 163 Phụ lục II)	Các thôn được trang bị thiết bị đầu cuối để chỉ đạo, điều hành trên môi trường số và hỗ trợ người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến tại thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm PVHCC, Trưởng các thôn	Năm 2027
20	Giải pháp quản lý bãi đỗ xe (nhiệm vụ 79 Phụ lục II)	Các bãi đỗ xe trên địa bàn được quản lý bằng giải pháp số	Phòng Kinh tế	Công an xã, Trưởng các thôn	Năm 2027
21	Triển khai lắp đặt cảm biến giám sát chất lượng nước, không khí tại các khu vực ưu tiên (nhiệm vụ 172 Phụ lục II)	Cảm biến được lắp đặt tại các khu vực ưu tiên, kết nối về Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh phục vụ giám sát, dự báo	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2027 và giai đoạn 2028-2030

B. NHIỆM VỤ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỐI HỢP THỰC HIỆN (63 nhiệm vụ)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
I. Thể chế, cải cách thủ tục hành chính				
1	Rà soát thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành phụ trách, cắt giảm theo đúng quy định, trọng tâm là lĩnh vực hộ tịch, địa chính, xây dựng (nhiệm vụ 1 Phụ lục IV)	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm PVHCC; Phòng Kinh tế	Thường xuyên
2	Rà soát, cập nhật bổ sung Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên (nhiệm vụ 82 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ngay sau khi Chính phủ, bộ, ngành ban hành
3	Rà soát, cập nhật bổ sung khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu, từ điển dữ liệu tỉnh Hưng Yên (nhiệm vụ 83 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Ngay sau khi Chính phủ, bộ, ngành ban hành
II. Dữ liệu số, số hóa dữ liệu				
4	Định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng; hình thành cơ sở dữ liệu định danh số nhà được xác thực trên VNeID (nhiệm vụ 7 Phụ lục IV)	Sở Xây dựng; Công an tỉnh	Công an xã; Phòng Kinh tế; Trưởng các thôn	Tháng 12/2026
5	Định danh tổ chức, doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình (nhiệm vụ 11 Phụ lục IV)	Công an tỉnh	Công an xã; Phòng Kinh tế	Thường xuyên
6	Hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (nhiệm vụ 84 Phụ lục IV)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế	Thường xuyên
7	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hưng Yên (nhiệm vụ 33 Phụ lục IV)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế	Tháng 12/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
8	Số hóa hồ sơ quy hoạch chung và phân khu (nhiệm vụ 11 Phụ lục II)	Sở Xây dựng	Phòng Kinh tế	Theo tiến độ của Sở Xây dựng, giai đoạn 2026-2030
9	Thực hiện số hóa 3D/360 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt và di tích xếp hạng quốc gia (nhiệm vụ 12 Phụ lục IV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
10	Xây dựng Hồ sơ điện tử công dân (E-CV) tích hợp định danh điện tử (nhiệm vụ 104 Phụ lục II)	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã	Theo tiến độ của Sở Tư pháp, giai đoạn 2026-2030
11	Tích hợp, nâng cấp hệ thống quản lý thông tin người có công với cách mạng (nhiệm vụ 96 Phụ lục IV)	Sở Nội vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
III. Chính quyền số, nền tảng và hệ thống dùng chung				
12	Thuê trực kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) (nhiệm vụ 15 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
13	Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức (nhiệm vụ 16 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND	Đã hoàn thành; tiếp tục sử dụng, giai đoạn 2026-2030
14	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành giai đoạn 2026-2029 (nhiệm vụ 17 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng HĐND và UBND	Tháng 12/2026
15	Thuê phần mềm hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến (nhiệm vụ 23 Phụ lục IV)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Tháng 9/2026
16	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC) (nhiệm vụ 24 Phụ lục IV)	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 9/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
17	Thuê hệ thống phần mềm Trung tâm điều hành thông minh triển khai tới cấp sở, ngành, xã, phường (nhiệm vụ 19 Phụ lục IV)	Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 9/2026
18	Thuê dịch vụ vận hành hệ thống phòng họp không giấy tờ dùng chung các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường (nhiệm vụ 28 Phụ lục IV)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Trước ngày 01/9/2026
19	Nâng cấp trang thiết bị cho cấp cơ sở để hiện đại hóa hệ thống giao ban trực tuyến toàn tỉnh (nhiệm vụ 70 Phụ lục IV)	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 9/2026
20	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu số của Hội đồng nhân dân xã, phường (nhiệm vụ 104 Phụ lục IV)	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Trước ngày 15/12/2026
21	Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND (nhiệm vụ 17 Phụ lục II)	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Theo tiến độ của tỉnh, giai đoạn 2026-2030
22	Triển khai Nền tảng hành chính công chủ động (nhiệm vụ 37 Phụ lục II)	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm PVHCC; Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo tiến độ của tỉnh, giai đoạn 2026-2030
23	Thuê nền tảng Không gian làm việc số (nhiệm vụ 38 Phụ lục II)	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng HĐND và UBND	Theo tiến độ của tỉnh, giai đoạn 2026-2030
24	Sử dụng phần mềm chấm điểm các chỉ số CCHC, DCCI, PAPI (nhiệm vụ 45 Phụ lục IV) và phần mềm chấm điểm Dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp (nhiệm vụ 47 Phụ lục IV)	Sở Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 9/2026
25	Đảm bảo bản quyền phần mềm máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức (nhiệm vụ 100 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
IV. An toàn thông tin, an ninh mạng và Đề án 06				
26	Tổ chức phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin, tập huấn liên quan đến an toàn, an ninh mạng (nhiệm vụ 77 Phụ lục IV)	Công an tỉnh	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 9/2026
27	Phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với hệ thống thông tin của xã trước khi đưa vào vận hành; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ (mục B.I.2 Phụ lục I)	Công an tỉnh	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Giai đoạn 2026-2030
28	Triển khai hệ thống Quản lý lưu trú (nhiệm vụ 42 Phụ lục IV)	Công an tỉnh	Công an xã	Thường xuyên
29	Tích hợp dữ liệu camera an ninh về IOC cấp tỉnh (nhiệm vụ 13 Phụ lục IV)	Công an tỉnh	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
30	Mở rộng hệ thống camera giám sát trật tự giao thông (nhiệm vụ 101 Phụ lục IV)	Công an tỉnh	Công an xã	Tháng 12/2026
V. Chuyển đổi số lĩnh vực y tế				
31	Triển khai chuyển đổi số cho 104 xã theo đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 15/6 (nhiệm vụ 85 Phụ lục IV)	Sở Y tế	Trạm Y tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
32	Hệ thống Quản lý Y tế cơ sở (nền tảng V20) (nhiệm vụ 86 Phụ lục IV)	Sở Y tế	Trạm Y tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
33	Hệ thống cầu truyền hình phục vụ hội chẩn từ xa (nhiệm vụ 87 Phụ lục IV)	Sở Y tế	Trạm Y tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
34	Tiếp tục triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; bảo đảm mỗi người dân có một Sổ sức khỏe điện tử (nhiệm vụ 2 Phụ lục IV; chỉ tiêu mục B.III Phụ lục I)	Sở Y tế	Trạm Y tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng	Tháng 12/2026; duy trì giai đoạn 2027-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
VI. Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo				
35	Triển khai Học bạ số cấp tiểu học, trung học cơ sở (nhiệm vụ 5 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Đã hoàn thành; tiếp tục duy trì
36	Tiếp tục số hóa dữ liệu và nâng cấp quản lý dữ liệu số hóa ngành giáo dục và đào tạo (số hóa bằng tốt nghiệp) (nhiệm vụ 6 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Tháng 8/2026
37	Triển khai hệ thống tuyển sinh đầu cấp đối với giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (nhiệm vụ 30 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Tháng 8/2026
38	Triển khai hệ thống quản lý hợp và điều hành tác nghiệp ngành giáo dục (nhiệm vụ 31 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Tháng 8/2026
39	Triển khai phần mềm đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (nhiệm vụ 32 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Đã hoàn thành; tiếp tục duy trì
40	Hệ thống Quản lý trường học (nhiệm vụ 90 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Tháng 12/2026
41	Trang bị phần mềm thư viện điện tử liên thông từ mầm non đến trung học phổ thông, thúc đẩy văn hóa đọc số (nhiệm vụ 91 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Tháng 12/2026
42	Triển khai chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên để ký học bạ điện tử, giáo án điện tử và hồ sơ chuyên môn (nhiệm vụ 118 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Trước 30/9/2026
43	Biên soạn, triển khai các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập phục vụ chương trình "Bình dân học vụ số" (nhiệm vụ 81 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
44	Duy trì hệ thống bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho giáo viên, cán bộ quản lý, kết nối báo cáo trên hệ thống TEMIS (nhiệm vụ 132 Phụ lục IV)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Thường xuyên
45	Phối hợp triển khai các hệ thống, nền tảng số ngành giáo dục theo Phụ lục II: cổng thông tin điện tử ngành giáo dục (nhiệm vụ 50); quản lý hồ sơ, sổ sách giáo dục (nhiệm vụ 52); phòng học thông minh (nhiệm vụ 55); ứng dụng tương tác học sinh thông minh (nhiệm vụ 56); quản lý học và thi trực tuyến (nhiệm vụ 57); thi mô phỏng kỳ thi tốt nghiệp (nhiệm vụ 58); kho học liệu chuyên ngành (nhiệm vụ 60)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Theo tiến độ của Sở Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2026-2030
VII. Nông nghiệp, môi trường, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo				
46	Duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử hy.check.net truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm sản bảo đảm an toàn thực phẩm: mở rộng, xây dựng modul và bàn giao cho cấp xã; cập nhật thông tin cơ sở theo địa giới hành chính mới; nâng cấp bảo mật thông tin (nhiệm vụ 38 Phụ lục IV)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế	Thường xuyên
47	Xây dựng và kết nối hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Hưng Yên (hy.check.net.vn) (nhiệm vụ 30 Phụ lục III)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
48	Hệ thống quan trắc môi trường (giám sát chất lượng không khí, nước) (nhiệm vụ 92 Phụ lục IV)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế	Tháng 12/2026
49	Hệ thống quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP (nhiệm vụ 94 Phụ lục IV)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
50	Phát triển tài sản trí tuệ: hỗ trợ xác lập quyền, khai thác, thương mại hóa và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (nhiệm vụ 31 Phụ lục III)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	Tháng 12/2026
51	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết (nhiệm vụ 22 Phụ lục III)	Các sở, ngành, địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tháng 12/2026
52	Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (tối thiểu 02 nhiệm vụ đến năm 2028, tối thiểu 03 nhiệm vụ đến năm 2030 theo mục A.26 Phụ lục I)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030
VIII. Văn hóa, thông tin, kinh tế số và xã hội số				
53	Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (nhiệm vụ 39 Phụ lục IV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Tháng 12/2026
54	Phát triển du lịch gắn với phát triển đặc sản vùng miền: hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số (nhiệm vụ 44 Phụ lục IV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; Phòng Kinh tế	Thường xuyên
55	Triển khai thực hiện chương trình thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên: hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tham gia các lớp tập huấn thương mại điện tử (nhiệm vụ 51 Phụ lục IV)	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	Tháng 10/2026
56	Thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ: hợp đồng điện tử, phần mềm quản lý tài chính, nhân sự, khách hàng (nhiệm vụ 133 Phụ lục IV)	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì cấp tỉnh	Đơn vị đầu mối phối hợp của xã	Thời gian hoàn thành
57	Tập huấn, tuyên truyền về thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp (nhiệm vụ 189 Phụ lục II)	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Giai đoạn 2027-2030
58	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt (nhiệm vụ 134 Phụ lục IV)	Ngân hàng Nhà nước Khu vực IV	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên
59	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở và áp dụng trí tuệ nhân tạo trong tra cứu, tư vấn hòa giải ở cơ sở (nhiệm vụ 50 Phụ lục IV)	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND	Trước 01/7/2026; sử dụng thường xuyên
IX. Nguồn lực số và truyền thông				
60	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ về chuyển đổi số và sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh (nhiệm vụ 78 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
61	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng số (nhiệm vụ 80 Phụ lục IV)	Sở Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
62	Truyền thông, đào tạo, tập huấn, phổ biến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nhiệm vụ 32 Phụ lục III)	Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Tháng 12/2026
63	Truyền thông thay đổi nhận thức, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số, lan tỏa xã hội số (nhiệm vụ 135 Phụ lục IV)	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Phòng Văn hóa - Xã hội	Trước ngày 10/10/2026 và hằng năm

Ghi chú: Số hiệu nhiệm vụ dẫn chiếu theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Nội dung, kết quả đạt được và tiến độ chi tiết của từng nhiệm vụ thực hiện theo các Phụ lục nêu trên./.